

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và
sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1726/2019/TLST-HNGĐ
ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa
thuận về việc nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Chị Mai Thị Tiểu Th**, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Số B, Khu phố
6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. **Anh Trần Quang T**, sinh năm 1981, địa chỉ cư trú: Số B, Khu phố 6,
phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, chị Mai Thị Tiểu Th nộp đơn khởi kiện anh
Trần Quang T về việc “Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con chung”. Hồ sơ được
Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận
giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, chị Th và anh T thống nhất không hòa
giải đoàn tụ; Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân thành phố Biên
Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận
tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung vào ngày 02/8/2019. Chị Th, anh T cư
trú tại phường T thuộc thành phố Biên Hòa, đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải
quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của chị Th, anh T được Tòa án nhân dân
thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Chị Mai Thị Tiểu Th và anh Trần Quang T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện, tỉnh Bạc Liêu (hiện nay là Phường 01, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu) cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 157/2013, quyển số 12/2013, ngày 23/11/2013. Chị Th, anh T xác định có 02 con chung là Trần Quang Đ, sinh ngày 22/12/2015 và cháu Trần Thị Minh Kh, sinh ngày 25/4/2013. Anh, chị thỏa thuận giao cháu Đ cho anh T và giao cháu Kh cho chị Th nuôi dưỡng, tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Th, anh T tự thỏa thuận về tài sản chung và xác định không nợ chung.

Trong quá trình chung sống, chị Th và anh T thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Chị Th, anh T xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung.

Xét thấy chị Th và anh T thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của chị Th, anh T đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của chị Th và anh T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Mai Thị Tiểu Th và anh Trần Quang T.

- Về con chung: Chị Mai Thị Tiểu Th và anh Trần Quang T xác định có hai con chung là cháu Trần Quang Đ, sinh ngày 22/12/2015 và cháu Trần Thị Minh Kh, sinh ngày 25/4/2013. Anh T, chị Th thỏa thuận giao cháu Đạt cho anh T và giao cháu Khuê cho chị Th nuôi dưỡng; tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Th, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Th, anh T tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Th, anh T xác định không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị Tiểu Th và anh Trần Quang T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000030 ngày 02/8/2019 của Chi Cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, chị Th và anh T đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường 1, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Huệ